

Số: 174 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chimneys and Refractories International Việt Nam thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II

Thực hiện Quyết định số 290/QĐ-TTr ngày 05/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 22/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chimneys and Refractories International Việt Nam thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chimneys and Refractories International Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107328668 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18/02/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/8/2017.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: cung cấp dịch vụ thi công xây dựng, lắp đặt, lắp ráp, lắp dựng, sửa chữa và bảo dưỡng liên quan đến hệ thống ống khói công nghiệp và vật liệu chịu nhiệt.
- Điện thoại giao dịch: 024.7305.4480.
- Trụ sở chính: phòng 501, tầng 5, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Số tài khoản 0011004287380 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Hội sở.

2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công

- Tên gói thầu: hạng mục ống khói.
- Giá trị hợp đồng: 171.340.000.000 đồng.
 - Ký với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Doosan Enerbility Việt Nam.
 - Ngày khởi công: ngày 31/5/2022.
 - Ngày hoàn thành dự kiến: ngày 31/12/2023.
 - Địa chỉ Ban điều hành (Văn phòng) tại hiện trường: phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.



h

- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: Doanh nghiệp không trực tiếp thi công mà ký hợp đồng giao 01 nhà thầu phụ (Công ty Cổ phần Lilama 3) để thực hiện gói thầu.

- Tổng số người lao động đang tham gia thi công gói thầu: 42 người, trong đó 14 lao động của doanh nghiệp, 28 người lao động của nhà thầu phụ.

3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp

- Đã xây dựng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện ra vào công trường, tập kết và xử lý chất thải xây dựng.

- Đã thành lập bộ phận giám sát an toàn chung và đề ra biện pháp bảo đảm an toàn lao động đối với nhà thầu phụ cùng thi công trên công trường.

- Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp an toàn của nhà thầu phụ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 4 người (lao động nước ngoài di chuyển nội bộ doanh nghiệp).

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 10 người.

- Số người đã giao kết đồng lao động: 10 người, loại hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng.

- Số người lao động thuê lại: 0 người.

- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Nội dung hợp đồng lao động: kiểm tra hợp đồng lao động doanh nghiệp ký với ông Phan Trọng Duy, nội dung thời giờ làm việc ghi: “10 giờ/ngày từ thứ hai đến thứ bảy (không bao gồm 1 giờ nghỉ trưa)”, thực tế người lao động làm việc 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần; nội dung địa điểm làm việc ghi: “Công trường nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2 – xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh hoặc một địa điểm làm việc khác được chỉ định bởi cấp quản lý”.

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.

- Đã bố trí cho người lao động nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.

- Doanh nghiệp huy động 06 người lao động làm thêm giờ vào ngày nghỉ lễ Quốc khánh năm 2022; việc nghỉ các ngày lễ, tết khác và nghỉ việc riêng, doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định.

- Đã thực hiện việc nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo đúng quy định của pháp luật.

- Đã thực hiện ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày/năm.

3. Tiền lương và trả công lao động

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).

- Mức lương thấp nhất: 10.500.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 47.470.000 đồng/người/tháng.

- Tiền lương làm thêm giờ: trả không đủ tiền lương làm thêm giờ cho 06 người lao động làm việc vào ngày 01/9 và 02/9/2022 (doanh nghiệp trả 100% tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường); tiền lương làm việc vào ban đêm: không phát sinh.

- Thời hạn trả lương: doanh nghiệp trả đúng hạn một tháng một lần theo hợp đồng lao động.

4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 10 người; số người đã tham gia: 10 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động là mức lương ghi trên hợp đồng lao động (do người sử dụng lao động chịu trách nhiệm đóng).

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 14 người.

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 01 người, không thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; đã cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 14/14 người lao động; thẻ an toàn lao động cấp cho nhóm 3 có in tên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Cục An toàn lao động và không đóng dấu giáp lai.

- Doanh nghiệp tiếp nhận giấy khám sức khỏe khi tuyển dụng người lao động; đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ lao động; không phát sinh khám bệnh nghề nghiệp.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Tuy nhiên còn túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (kính bảo vệ mắt, găng tay khám bệnh, kim băng an toàn).

- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp có 39 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được kiểm định, giao cho nhà thầu phụ là Công ty Cổ phần Lilama 3 bảo quản, sử dụng.

- Việc quan trắc môi trường lao động: sử dụng kết quả quan trắc chung của dự án do Tổng thầu tổ chức năm 2022.



h

- Tổng số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại công trường: 0 vụ.

6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công.
- Đã và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.
- Hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại: do Tổng thầu thực hiện.
- Công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động: sử dụng công trình của Tổng thầu.
- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.
- Đã xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình.
- Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.
- Bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc: không phát sinh.

6.2. Công tác an toàn điện: không phát sinh.

6.3. Thang và giàn giáo: không phát sinh.

6.4. Công tác hàn: không phát sinh.

6.5. Công tác đào, đắp đất đá: không phát sinh.

6.6. Kết cấu chống đỡ tạm: không phát sinh.

6.7. Ván khuôn và thi công bê tông: không phát sinh.

6.8. Làm việc trên cao: không phát sinh.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.

1.2. Thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.

1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày.

1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

1.5. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ những người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.6. Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

1.7. Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.8. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

h

1.9. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

1.10. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.

1.11. Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường không để xảy ra tai nạn lao động.

1.12. Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công; lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình; dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường; xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình gọn gàng, đảm bảo quy định; Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.

2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động ghi chung chung: mục thời giờ làm việc ghi: “10 giờ/ngày từ thứ hai đến thứ bảy (không bao gồm 1 giờ nghỉ trưa)”, thực tế người lao động làm việc 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần; nội dung địa điểm làm việc ghi: “Công trường nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2 - xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh hoặc một địa điểm làm việc khác được chỉ định bởi cấp quản lý” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.2. Trả không đủ tiền lương làm thêm giờ cho 06 người lao động theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 98 Bộ luật Lao động, Điều 55 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.3. Thẻ an toàn lao động không đúng mẫu 06 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (tên cơ quan chủ quản cơ sở cấp thẻ, tên cơ sở cấp thẻ, không đóng dấu giáp lai ảnh người được cấp thẻ).

2.4. Túi sơ cứu chưa đủ loại dụng cụ (kính bảo vệ mắt, găng tay khám bệnh, kim băng an toàn) quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp với hành vi trả không đủ tiền lương làm thêm giờ cho 06 người lao động; hình thức xử phạt: phạt tiền; số tiền xử phạt: 15.000.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn).

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp:

- Chấp hành Quyết định số 34/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xử phạt vi phạm hành chính nêu tại Phần IV.

- Khắc phục ngay sai phạm số 2.4 Mục 2 Phần III.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục xong những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Mục 2 Phần III và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm theo tài liệu chứng minh), gửi về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

- Thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn

